

Số: 186/CV-PGDĐT
V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ
GDMN năm học 2024-2025

Cư Jút, ngày 20 tháng 9 năm 2024

Kính gửi:

- Các trường MN, MG trong huyện;
- Các nhóm lớp MN độc lập tư thực.

Thực hiện Công văn số 4868/BGDĐT-GDMN ngày 29/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non; Công văn số 1675/SGDĐT-GDTH-MN ngày 03/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025. Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường MN, MG, nhóm lớp độc lập tư thực như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục ở cơ sở GDMN.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em về thể chất lẫn tinh thần; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Thực hiện công tác rà soát sắp xếp trường lớp, quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) của địa phương; làm tốt công tác tham mưu cho các cấp có thẩm quyền đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; làm tốt công tác tham mưu cho các cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển, cho chủ trương hợp đồng đủ giáo viên (GV) theo quy định; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế,

chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong CSGDMN.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non (con người lao động) ở khu công nghiệp xã Tâm Thắng (KCN), người dân tộc thiểu số (DTTS), sống tại thôn có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn (Bon U1 thị trấn Ea Tling; Bon U Sroong xã Đăk D'rông).

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong GDMN.

II.NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.1 Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; chính sách về GDMN; đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình:

- Các cơ sở GDMN rà soát các chỉ tiêu, mục tiêu tại các Đề án, Quyết định, Kế hoạch đối với GDMN, đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN¹ trong phạm vi quản lý và có các giải pháp hoàn thành đúng tiến độ; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN; thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho trẻ em, CBQL, GV, nhân viên, đặc biệt quan tâm chính sách ở thôn khó khăn (Bon U1 thị trấn Ea Tling; Bon U Sroong xã Đăk Drông...) và khu công nghiệp xã Tâm Thắng², nơi tập trung nhiều lao động. Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả các chính sách quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP (chế độ cho GV dạy lớp ghép hoặc tăng cường tiếng việt đối với lớp tại điểm lẻ thôn 9 trường MG Đăk Wil; điểm lẻ thôn Nam Tiến trường MG Ea pô và chế độ ăn trưa cho trẻ MG 3-5 tuổi .

- Tiến hành xây dựng các mô hình điểm về quản trị nhà trường theo hướng tăng cường tự chủ cho cơ sở giáo dục được quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với cơ chế giám sát và nâng cao trách nhiệm giải

¹ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 phê duyệt Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025”; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 – 2030.

² Công văn số 7237/BGDĐT-GDMN ngày 26/12/2023 của Bộ GDĐT về việc phối hợp chỉ đạo thực hiện chính sách đối với GDMN tại địa bàn có KCN.

trình của người đứng đầu cơ sở GDMN; thực hiện quy định việc quản lý cơ sở GDMN³.

- Phát huy dân chủ trong quản lý các hoạt động của nhà trường Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng được quy định tại ND 24/2021.

- Sinh hoạt chuyên môn theo các bước nghiên cứu bài học thực sự có chất lượng và hiệu quả. Mỗi nhà trường có ít nhất 1-2 chuyên đề/tổ (khối) vận dụng giáo dục STEM/STEAM/1 năm học. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN⁴. Các loại hồ sơ sổ sách của nhà trường, tổ khối và giáo viên được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 (*tùy vào tình hình thực tế tại đơn vị có thể thống nhất thêm sổ hội họp, hoặc trên máy tính cá nhân*). Bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tăng cường công tác quản lý cơ sở GDMN độc lập tư thực: các trường MN, MG công lập trên địa bàn nắm bắt kịp thời, đầy đủ các nhóm/ lớp tư thực hoạt động trên địa bàn, theo dõi, hỗ trợ, tư vấn công tác chuyên môn giúp nhóm/ lớp nâng cao chất lượng giáo dục và báo cáo cấp có thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn của nhóm. 100% các nhóm, lớp độc lập tư thực trên địa bàn đảm bảo các điều kiện theo quy định mới được tổ chức hoạt động giáo dục; Tham mưu UBND huyện chỉ đạo và chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với UBND các xã, thị trấn trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn tư vấn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn cho trẻ em về thể chất và tinh thần trong các nhóm, lớp độc lập tư thực. Có giải pháp theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá, thu thập thông tin thường xuyên và kịp thời ngăn chặn, xử lý dứt điểm những cơ sở hoạt động khi chưa được cấp phép hoặc có biểu hiện không đảm bảo an toàn cho trẻ.

2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

2.1 Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

³ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

⁴ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học. 100% cơ sở GDMN trên địa bàn đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em. Đầu năm học các cơ sở GDMN chủ động tổ chức rà soát các tiêu chí về trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích theo quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 và tổ chức cam kết giữa giáo viên với nhà trường, giữa nhà trường với Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc đảm bảo an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN; Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, nhất là các cơ sở GDMN, nhóm, lớp độc lập tư thực. Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ⁵.

2.2.Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

2.2.1.Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định⁶, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng (sổ theo dõi sức khỏe) bằng biểu đồ tăng trưởng; Có kế hoạch phối hợp với cha mẹ trẻ phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

- Công tác bán trú: Chỉ tổ chức bán trú ở những cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện theo quy định. Huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ tại cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp và theo tình hình thực tế của nhà trường⁷. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, bạo hành trẻ trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất bữa ăn tại cơ sở GDMN, và các điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác lưu mẫu thức ăn hàng ngày đúng theo quy định (nhất là quy trình lưu mẫu thực phẩm, kiểm thực 3 bước), Phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; **Tuyệt đối không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN.** Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa

⁵ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

⁶ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.

⁷ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.

ăn cho trẻ em tại cơ sở GDMN⁸; Thực đơn bữa ăn của trẻ phải được công khai minh bạch hàng ngày, cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng đảm bảo theo quy định, thay đổi thực đơn theo tuần, theo mùa; Tăng cường công tác kiểm tra và có sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng, số lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm trong CSGDMN. Kịp thời xem xét để chấn chỉnh những sai phạm hoặc cho dừng hoạt động bán trú khi cơ sở GDMN có yếu tố vi phạm quy định hoặc không đảm bảo các điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với lứa tuổi của trẻ, điều kiện thực tế của nhà trường; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Đặc biệt năm học 2024-2025 các cơ sở GDMN tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Các CSGDMN thống nhất với cha mẹ trẻ về thời gian, phương án đón trả trẻ, đăng ký người đưa đón trẻ hàng ngày (nhắc nhở CBQL, GV, NV, phụ huynh không chạy xe ô tô vào khu vực sân trường, tránh gây tai nạn thương tích cho trẻ em).

2.2.2. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN: triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của nhà trường trong việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ. Chú trọng cảnh quan môi trường vật chất luôn Sáng, xanh, sạch, đẹp, thân thiện, hạnh phúc và môi trường tinh thần luôn được hiểu, được yêu thương, được tôn trọng. Có nhiều không gian cho trẻ hoạt động ngoài trời. Khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, Các hoạt động trải nghiệm giáo dục kiến thức an toàn giao thông, phát động phong trào như “Công trường an toàn”, “An toàn giao thông là nụ cuwownif trẻ thơ”..., phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, tham quan ngoài nhà trường phải được tổ khối thảo luận, thống nhất xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trước khi tổ chức cho trẻ thực hiện. Tạo cơ hội cho trẻ “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, “Học bằng chơi, chơi mà học”. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm ngoài trời phù hợp với điều kiện thời tiết và điều kiện cơ sở vật chất của trường. Phát huy hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cũng như điều kiện tự nhiên hiện có để giúp trẻ có cơ hội phát triển toàn diện.

⁸ Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 của Bộ GDĐT về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông.

- Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số, tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025⁹. Cơ sở GDMN chủ động rà soát khả năng sử dụng tiếng Việt của trẻ để có căn cứ xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, phương pháp tăng cường tiếng Việt phù hợp với đối tượng trẻ em và điều kiện của nhà trường. Tham mưu chính quyền địa phương huy động cha mẹ trẻ là người dân tộc thiểu số tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt trong cơ sở GDMN. đầu tư CSVC trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS theo quy định; nâng cao chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.

- Tổng kết, đánh giá Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” bảo đảm chất lượng, hiệu quả¹⁰. Các cơ sở GDMN có giải pháp phù hợp để hoàn thiện các nội dung của Chuyên đề. Tiếp tục thực hiện các nội dung của chuyên đề đi vào chiều sâu để CBQL và giáo viên thấm nhuần từng tiêu chí; nhân rộng đa dạng các mô hình điểm; tổ chức hội thảo/tọa đàm, giao lưu chuyên môn, sinh hoạt cụm trường, tham quan học tập chia sẻ kinh nghiệm giữa các cơ sở GDMN trong và ngoài tỉnh. Chú trọng giáo dục bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc, tình yêu quê hương đất nước phù hợp từng lứa tuổi của trẻ thông qua các hoạt động vui chơi, trải nghiệm để xây dựng “dấu ấn” riêng của mỗi cơ sở GDMN (Tùy tình hình thực tế của nhà trường để xây dựng góc địa phương nhằm làm nổi bật được sắc màu, không gian văn hóa các dân tộc và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trên địa bàn trẻ đang sinh sống). Khuyến khích các cơ sở GDMN Xây dựng mô hình “Một ngày cùng con ở trường” để huy động sự tham gia của cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Các cơ sở giáo dục mầm non tích cực tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ như: Diễn đàn tuổi thơ, Bé với âm nhạc các dân tộc, Ngày hội dinh dưỡng, Ngày hội thể dục thể thao của bé, Bé với môi trường, Bé làm họa sĩ, Bé yêu tiếng Việt... cho trẻ lớp 5 tuổi tham quan trường Tiểu học, doanh trại bộ đội....

⁹ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 5006/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch giai đoạn 2 thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 trên cơ sở tiếng mẹ đẻ .

¹⁰ Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 – 2025.

- Thực hiện Kế hoạch số 88/KH-SGDĐT ngày 17/9/2024 về triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông và Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” cấp học mầm non năm học 2024-2025 của Sở GD&ĐT. Phối hợp với Ban An toàn giao thông và các ngành có liên quan tại địa phương để được hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn các nội dung thực hiện Kế hoạch triển khai giáo dục về ATGD tại các CSGDMN.

- Tổ chức tốt hội thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” cấp huyện dự kiến giữa tháng 10, cấp tỉnh cuối tháng 10 năm 2024 và các hội thi khác do các cấp tổ chức.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật: thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hòa nhập¹¹; truyền thông nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Trẻ khuyết tật được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật¹² nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, GV tại các cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tăng cường năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật. Rà soát việc thực hiện chính sách đối với những cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật¹³. Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống, xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một; ***Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.***

- Triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản của Bộ GDĐT.

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

¹¹ Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

¹² Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

¹³ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013 quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

- Các CSGDMN chủ động rà soát, tham mưu công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, lớp mầm non; tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018, công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024. thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT.

- Chủ động rà soát, đánh giá, lựa chọn bổ sung, bồi dưỡng đội ngũ cốt cán về đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng, năng lực chuyên môn, tâm huyết, yêu nghề sẵn sàng làm nhiệm vụ chuyên môn khi được điều động. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền có giải pháp bố trí, cân đối giáo viên giữa trường thừa GV và trường thiếu GV nhằm làm tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường MN đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục tham mưu công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, lớp mầm non; rà soát quy mô của các trường mẫu giáo công lập và nhu cầu của phụ huynh đưa trẻ em trẻ nhà ra lớp nhằm đáp ứng được quy định trường MN đạt chuẩn quốc gia theo TT 13/2020; các điều kiện của Chương trình Nông thôn mới; Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu, các trường MG tham mưu với các cấp có thẩm quyền chuyển đổi loại hình trường mẫu giáo sang trường mầm non công lập. Những trường mầm non/mẫu giáo đã được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia chủ động rà soát, đối chiếu các tiêu chuẩn so với quy định hiện hành, tham mưu các cấp có thẩm quyền về việc duy trì, phát triển và đủ điều kiện công nhận lại đúng thời gian quy định. Đối với những trường mẫu giáo, mầm non công lập không có đủ số lớp theo quy định tại Khoản 2, Điều 5, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 (MG Đăk D’rông; MN Hoa Hồng; MG Hòa Mi; MG Trúc Sơn; MG Nam Dong; MG Ea pô) cần kịp thời báo cáo các cấp có thẩm quyền có phương án tổ chức, sắp xếp trường, lớp phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương và đúng với quy định hiện hành đối với trường MN đạt chuẩn quốc gia¹⁴.

- Công tác xây dựng Thư viện chuẩn thực hiện ¹⁵. Các cơ sở GDMN chú trọng việc xây dựng góc địa phương nhằm làm tốt công tác tuyên truyền, giữ gìn phong tục, tập quán, bản sắc của các dân tộc vùng miền.

¹⁴ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

¹⁵ Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Gd&ĐT Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông

- Đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho GDMN theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và nghị quyết số 35/NQ-CP phát triển GDMN ngoài công lập

3.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

- Thực hiện tốt công tác tham mưu đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/lớp; nhằm bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường; chủ động tham mưu đảm bảo điều kiện đội ngũ thực hiện Chương trình GDMN mới. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành. Triển khai hiệu quả chất lượng công tác Hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 04/5/2024 của Bộ GDĐT Ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2024-2025¹⁶; bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong cơ sở GDMN và địa phương khác...; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVMN tại cơ sở GDMN ngoài công lập và GV người DTTS, hỗ trợ GV sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

4. *Củng cố nâng cao chất lượng PCGDMNTENT; Chuẩn bị cho phổ cập GDMN mẫu giáo 3-5 tuổi*

- Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT đúng quy định: Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC) và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC.

- Tham mưu những giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, có tính khả thi để huy động các nguồn lực đảm bảo các điều kiện duy trì, nâng cao kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, tham mưu lộ trình tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em 3-5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 68/NQ-CP và thực hiện chương trình GDMN có chất lượng.

¹⁶ Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 04/5/2024 của Bộ GDĐT Ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2024-2025

- Các cơ sở GDMN làm tốt công tác điều tra dân số độ tuổi, dự báo, xây dựng kế hoạch tuyển sinh trong những năm kế tiếp đảm bảo tỉ lệ huy động và các điều kiện sẵn sàng đón trẻ đến trường.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất tham gia phát triển giáo dục mầm non

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN¹⁷; Thúc đẩy ứng dụng CNTT và CDS trong GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động của cơ sở GDMN. Cập nhật kịp thời đầy đủ số liệu lên phần mềm CSDL ngành; triển khai rà soát, chuẩn hóa dữ liệu ở các cấp quản lý để khai thác, sử dụng.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN.

- Khuyến khích các cơ sở GDMN khai thác, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học, lập kế hoạch giáo dục, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, phần mềm dinh dưỡng của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý.

Lưu ý: Đối với những giáo viên thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục và đánh giá trẻ trên các phần mềm, không yêu cầu giáo viên in các loại sổ (hồ sơ) chuyên môn. Tuy nhiên, giáo viên phải tạo mã QR và được nhà trường phê duyệt.

6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn đơn vị; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay, tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn ngành để biểu dương, khen thưởng, đặc biệt tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Mỗi cơ sở GDMN linh hoạt tổ chức đa dạng các hoạt động có sự tham gia của

¹⁷ Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT, CDS trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ GDĐT; Quyết định số 100/QĐ-BGDĐT ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về điều chỉnh, bổ sung danh mục nhiệm vụ kèm theo Quyết định số 1282/QĐ- BGDDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

cha mẹ trẻ, sự tham gia của các đoàn thể ở địa phương để nâng cao và lan tỏa tính tuyên truyền về GDMN trong cộng đồng; Các hoạt động trải nghiệm của trẻ, lễ hội ở địa phương, các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao, ngày “Vì môi trường xanh”....

- Mỗi tháng các CSGDMN lựa chọn ít nhất 1-2 (hoạt động) sản phẩm nổi bật của trường để tuyên truyền về GDMN tại đơn vị mình (bài viết hoặc video ngắn) gửi về Phòng GDĐT (Qua Zalo nhóm: Nhóm hiệu trưởng MN dễ thương), Phòng GD&ĐT lựa chọn sản phẩm nổi bật gửi phòng GDTH-MN Sở GDĐT Đắk Nông).

7. Công tác kiểm tra

- Đổi mới công tác kiểm tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với GDMN theo hướng phân cấp, hiệu quả, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra các hoạt động chăm sóc giáo dục của cơ sở GDMN. Các cơ sở GDMN thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, kiểm tra nội bộ đảm bảo đúng quy định; phối hợp các cơ quan liên quan trong kiểm tra, giám sát. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các nhóm, lớp độc lập, tư thực;

III. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở nội dung hướng dẫn và căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị, các cơ sở GDMN xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện về phòng GD&ĐT trước ngày 16/6/2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, thông tin về Phòng GDGD (Lãnh đạo phụ trách GDMN) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT
- Như trên;
- TP, các PTP;
- Lưu: VT, CM.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Phạm Thị Thắm

